



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH
Số : 310/CQN-PHTMT
V/v Báo cáo điều kiện khai thác
bến cảng, cầu cảng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2019

Kính gửi : - CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
- CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH		
CÔNG VĂN ĐẾN		
SỐ ĐẾN:		
NGÀY ĐẾN:	29/7/2019	
GỬI	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP
GIÁM ĐỐC		
PGĐ BÍCH		
PGĐ ƯỚC		
PGĐ GIANG		
TCHC		
TRƯỞNG		
THỦ TỤC		
PHÁP CHẾ		
AN NINH		
THÀNH TRA		
ĐÓNG		
ĐÓNG		
TRẦN QUÝ TÔ		
TRẦN BẢO TRẦN		
TRẦN CÔNG TÂY		
ĐÓNG ỦY		
CÔNG ĐOÀN		
ĐOÀN THANH NIÊN		

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Cục Hàng Hải Việt Nam, Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Cảng.

Căn cứ công văn số 710/CVHHQN-PC ngày 19/07/2019 của Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh V/v thông báo điều kiện khai thác bến cảng, cầu cảng.

Căn cứ công văn số 167/CVHHQN-PC ngày 08/03/2019 của Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh V/v thông báo điều kiện khai thác bến cảng, cầu cảng.

Ngày 19/3/2019 Cảng Quảng Ninh đã có công văn số 94/CV-CQN gửi Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh V/v báo cáo điều kiện khai thác bến cảng, cầu cảng.

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cập nhật, bổ sung báo cáo điều kiện khai thác các bến cảng, cầu cảng do Cảng Quảng Ninh quản lý và khai thác cụ thể như sau:

1. Cầu cảng số 5,6,7: Tài liệu đính kèm gồm Quyết định số 384/QĐ-CHHVN ngày 30/6/2006 V/v đưa cầu cảng số 5,6,7 Cảng Cái lân vào khai thác sử dụng; Công văn số 53/CHHVN-CTHH ngày 08/01/2019, Công văn số 1748/CHHVN-CTHH ngày 23/5/2019 V/v cầu cảng số 5,6,7 - Bến cảng Cái lân tiếp nhận tàu trọng tải đến 85.000DWT giảm tải.

- Thông số về kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng số 5,6,7:

+ Chiều dài cầu cảng: 650m

+ Chiều rộng cầu cảng: Bến 5 rộng 30m; Bến 6,7 rộng 40m.

+ Chiều dài khu nước: 650m

+ Chiều rộng khu nước: 50m

+ Độ sâu khu nước: -11,7m (Thông báo hàng hải số 383/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 14/12/2018).

- Thông số về tàu thuyền:

Bảng 1: Các thông số tàu tính toán (cầu cảng số 5,6,7)

TT	Loại Tàu	L(m)	B(m)	T(m)
----	----------	------	------	------

I	Tàu hàng tổng hợp			
1	Tàu 30.000 DWT	186	27,1	10,9
2	Tàu 40.000 DWT	190	28,5	11,2
3	Tàu 85.000 DWT	230	35	14,21
II	Tàu hàng container			
4	Tàu 30.000 DWT (2000TEU)	237	30,7	11,6
5	Tàu 40.000 DWT (2500 TEU)	243	32,7	12,2

Bảng 2: Các thông số kỹ thuật khi tàu cập cầu cảng

TT	Loại tàu (DWT)	Vận tốc cập tàu tối đa (m/s)	Góc cập tối đa (độ)	Điểm cập
1	Đến 85.000 DWT giảm tải	0,12	0÷20	1/4 Ltàu

2. Cầu cảng số 1: Tài liệu đính kèm gồm Quyết định số 212/QĐ-PCHH ngày 26/5/1995 V/v cho phép tàu biển vào cầu số 1 cảng Cái lân; Văn bản số 571/XDCB ngày 14/4/1998 V/v duyệt quy định cho tàu 25.000DWT giảm tải ra vào bến 1; Văn bản số 2451/CHHVN-QLKCHTCB ngày 22/6/2017 V/v chấp thuận kết quả kiểm định định kỳ cầu cảng số 1 - Cảng Cái lân của Công ty CP Cảng Quảng Ninh.

- Thông số về kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng số 1:

+ Chiều dài cầu cảng: 166m

+ Chiều rộng cầu cảng: 16m.

+ Chiều dài khu nước: 166m

+ Chiều rộng khu nước: 50m

+ Độ sâu khu nước: -9.0m (Thông báo hàng hải số 361/2018/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 04/12/2018).

- Thông số về tàu thuyền:

Bảng 3: Các thông số tàu tính toán (cầu cảng số 1)

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Loại tàu (DWT)	
			10.000	25.000 giảm tải
1	Chiều dài tàu L	m	144	190
2	Bề rộng tàu B	m	18.5	24.5
3	Mớn nước tàu đầy hàng T_{max}	m	8.0	8.6
4	Mớn nước tàu không hàng T_{min}	m	3.2	5.5

Bảng 4: Các thông số kỹ thuật khi tàu cập cầu cảng

TT	Loại tàu (DWT)	Vận tốc cập tàu tối đa (m/s)	Góc cập tối đa (độ)	Điểm cập
1	Đến 25.000 DWT giảm tải	0,105	0÷20	1/4 Ltàu

3. Cầu Tạm: Tài liệu đính kèm gồm Văn bản số 1134/VPCP-CN ngày 4/4/2000 của văn phòng chính phủ V/v cho phép xây dựng bến Tạm cảng Cái lân cho tàu 1000DWT; Quyết định số 272/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2002 V/v giao nhiệm vụ cho Cảng Quảng Ninh quản lý, khai thác bến Tạm cảng Cái lân.

- Thông số về kết cấu hạ tầng cầu Tạm:

- + Chiều dài cầu cảng: 80m
- + Chiều rộng cầu cảng: 16m.
- + Chiều dài khu nước: 80m
- + Chiều rộng khu nước: 50m
- + Độ sâu khu nước: -5.0m

- Thông số về tàu thuyền:

Bảng 5: Các thông số tàu tính toán (cầu Tạm)

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Tàu 1.000DWT
1	Chiều dài tàu L	m	67
2	Bề rộng tàu B	m	10.8
3	Mớn nước tàu đầy hàng T_{max}	m	3.9

Bảng 6: Các thông số kỹ thuật khi tàu cập cầu cảng

TT	Loại tàu (DWT)	Vận tốc cập tàu tối đa (m/s)	Góc cập tối đa (độ)	Điểm cập
1	1.000 DWT	0,22	0÷20	1/4 Ltàu

4. Phương thức neo buộc trong quá trình khai thác đối với các tàu như sau:

- $150m < L_T \leq 250m$: Neo 06 dây neo, trong đó 02 dây neo dọc mũi, lái; 02 dây neo ngang và 02 dây neo chéo mũi, lái.

- $50m < L_T = 109,0m < 150m$: Neo 04 dây neo, trong đó 02 dây neo dọc mũi, lái; 02 dây neo chéo mũi, lái.

+ $L_T \leq 50m$: Neo 02 dây neo, trong đó 02 dây neo dọc mũi, lái hoặc 02 dây chéo mũi, lái.

5. Vũng quay trở tàu

- Vũng quay trở tại bến 5 có bán kính $R = 175m$, độ sâu đạt -9,9m (Thông báo hàng hải số 176/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB ngày 14/6/2019).

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh kính báo cáo ./ *phuk*

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban điều hành cảng;
- Lưu HT-MT; VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Đạo